

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2020/HC-PT

Ngày 11 - 9 - 2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân;

Ông Vũ Ngọc Huynh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 399/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 01 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2346/2020/QĐPT-HC ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1937;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Bùi Thị G, sinh năm 1970; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở tư pháp tỉnh Long An. (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. (có văn bản số 2435/UBND-NCTCD ngày 29/4/2020 đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Vũ T - Chuyên viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. (có mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Thị Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại phiên tòa như sau:

Bà Lê Thị Q yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính số 3064/QĐ-UB ngày 18/9/2002 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị M, ông Nguyễn Bá H, đất tọa lạc tại xã L, huyện T, tỉnh Long An; hủy văn bản số 4977/UBND-TCD ngày 01/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An và Văn bản số 721/NCTCD ngày 17/9/2019 của Ban Nội chính – Tiếp công dân tỉnh Long An.

Lý do khởi kiện: Phần đất bà Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) còn thiếu 1,1 ha (11.000m²). UBND huyện T và UBND tỉnh Long An cho rằng phần đất này bà Q đã tặng cho con là Bùi Văn Mơ là không đúng sự thật, bà Q không tặng cho con phần đất nào cả.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Bà Q là người trực tiếp sử dụng đất từ năm 1989 đến năm 1995, ngày 06/10/1994, bà Q được UBND huyện T tạm cấp đất khai hoang với tổng diện tích là 20.000m² trong đó có thửa 509, 490 tranh chấp với bà M, ông H; bà M, ông H đã chuyển nhượng hai thửa đất này cho ông G. Quá trình giải quyết khiếu nại từ năm 1995 đến năm 1999 đã công nhận hai thửa đất này cho bà M, ông H trong khi bà Q, ông M mới là người trực tiếp canh tác đất, là cấp sai đối tượng sử dụng đất. Theo Quyết định số 3064/QĐ-UB ngày 18/9/2002 của UBND tỉnh Long An có nội dung bà Q đã cho con ruột là ông M 11.000m² trong diện tích 20.000m² được cấp nên chỉ còn 9.000m² là không đúng thực tế. Ông M được cấp 25.000m² là nhận chuyển nhượng từ ông Tr, chứ không phải nhận tặng cho từ bà Q. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thời hiệu khởi kiện chỉ là hình thức, nội dung tranh chấp vẫn chưa được giải quyết, mặt khác bà Q cũng đã khiếu nại liên tục nên việc khởi kiện của bà Q chưa hết thời hiệu khởi kiện. Hai quyết định 2297/QĐ-UB ngày 11/8/2000 của UBND tỉnh Long An và 571/QĐ-UB ngày 22/7/1999 của UBND huyện T là các quyết định hành chính liên quan đến Quyết định 3064/QĐ-UB ngày 18/9/2002 của UBND tỉnh Long An có ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Q nên đề nghị Hội đồng xét xử cũng xem xét hủy hai quyết định này.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Long An trình bày tại văn bản số 816/UBND-NCTCD ngày 20/02/2020 và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa:

Bà Bùi Thị G cho rằng diện tích bà Lê Thị Q đang sử dụng và được cấp GCNQSDĐ là 0,9 ha (9.000m²) là còn thiếu 1,1 ha (11.000m²) so với việc bà đăng ký kê khai là không có cơ sở. Bởi vì, ngày 06/10/1994, bà Q được UBND

huyện T tạm cấp đất khai hoang với tổng diện tích là 20.000m²; đến ngày 07/01/2002 bà Q tặng cho con ruột là Bùi Văn Mơ 11.000m², đồng thời làm đơn xin cấp GCNQSDĐ 9.000m² và đã được cấp GCNQSDĐ; ngày 07/5/2010, bà Q đăng ký chính quyền GCNQSDĐ diện tích 9.000m² thành 8.900m²; ngày 15/6/2010 bà Q đã chuyển nhượng toàn bộ 8.900m² cho bà Lê Thị Liên. Bà Q cho rằng vào thời điểm năm 1995, bà có đến UBND xã L đăng ký cấp GCNQSDĐ diện tích 20.000m² đất khai hoang nhưng Chủ tịch và Địa chính xã chỉ cho bà đăng ký 9.000m², nhưng bà Q không cung cấp được chứng cứ chứng minh điều này. Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 18/9/2002 của UBND tỉnh Long An là phù hợp quy định pháp luật. Đến thời điểm hiện nay, Quyết định 3064/QĐ-UBND ngày 18/9/2002 của UBND tỉnh đã hết thời hiệu khởi kiện hành chính theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12, 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 20, 23 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998; khoản 1 Điều 157 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Q về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3064/QĐ-UB ngày 18/9/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị M, ông Nguyễn Bá H, đất tọa lạc tại xã L, huyện T, tỉnh Long An; hủy Văn bản số 4977/UBND-TCĐ ngày 01/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, hủy Văn bản số 721/NCTCD ngày 17/9/2019 của Ban Nội chính - Tiếp công dân tỉnh Long An.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/6/2020, bà Lê Thị Q kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị sửa bản án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện của khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tòa án phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q hủy quyết định hành chính số 3064/QĐ-UB ngày 18/9/2002 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị M, ông Nguyễn Bá H, đất tọa lạc tại xã L, huyện T, tỉnh Long An; hủy văn bản số 4977/UBND-TCĐ ngày 01/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An và Văn bản số 721/NCTCD ngày 17/9/2019 của Ban Nội chính – Tiếp công dân tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bà Q có ý kiến: Quyết định 3064 căn cứ Luật đất đai năm 1993 cho rằng bà Q đã lấn chiếm đất của ông H, bà M là không đúng. Quyết định này giữ nguyên quyết định 571 của UBND huyện T công nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà M nhưng tòa án sơ thẩm không xem

xét nên đề nghị tòa án phúc thẩm xem xét quyết định 571 và quyết định 3064. Nếu xét thấy vi phạm tố tụng thì hủy bản án chuyển hồ sơ tòa án sơ thẩm giải quyết lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên ý kiến như tại Văn bản 816/UBND-NCTCD ngày 20/2/2020.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Bản án hành chính đã nhận định xem xét đối với quyết định 571, 2297, 3064 để tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q hủy 3 quyết định trên là có căn cứ. Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 06/10/1994, UBND huyện T ban hành Quyết định số 684/UB/QĐ.94 về việc tạm cấp đất khai hoang cho bà Lê Thị Q với tổng diện tích 20.000m². Trong quá trình sử dụng đất bà Q, ông M (con trai bà Q) phát sinh tranh chấp với mẹ con bà Đặng Thị M và ông Nguyễn Bá H. Việc tranh chấp đất giữa bà Lê Thị Q và ông H, bà M được UBND huyện T giải quyết bằng Quyết định số 571/QĐ-UB ngày 22/7/1999 công nhận quyền sử dụng đất cho bà M, ông H. Không đồng ý quyết định trên bà Q khiếu nại và được UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 2297/QĐ.UB có nội dung hủy bỏ Quyết định số 571/QĐ.UB ngày 22/7/1999 của UBND huyện T và thu hồi đất của bà M, ông H giao cho UBND huyện T quản lý, bác đơn khiếu nại của bà Q, ông M vì bao chiếm đất trái phép;

Sau đó UBND tỉnh Long An lại ra quyết định 3064/QĐ-UBND ngày 18/9/2002 hủy bỏ Quyết định số 2297/QĐ.UB và giữ nguyên Quyết định 571/QĐ.UB của UBND huyện T.

Sau khi bà Q tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Văn bản số 4977/UBND-TCD ngày 01/11/2017, Ban Nội chính - Tiếp công dân tỉnh Long An ban hành văn bản số 721/NCTCD ngày 17/9/2019 trả lời khiếu nại cho bà Q khẳng định quyết định 3064 là đúng quy định.

Ngày 09/10/2019, bà Lê Thị Q khởi kiện vụ án yêu cầu hủy 03 quyết định là quyết định hành chính số 3064; văn bản số 4977 và văn bản số 721. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét tính hợp pháp của 3 quyết định 3064, 4977 và 721 theo yêu cầu khởi kiện của bà Q mà không xem xét quyết định 571 là quyết định hành chính bị khiếu nại liên quan trực tiếp đến các quyết định đang khởi kiện. Theo nguyên tắc khi Tòa án giải quyết các vụ án để xem xét quyết định giải quyết khiếu nại có đúng hay không thì phải xem xét luôn cả các quyết định hành chính khác có liên quan, cụ thể trong vụ án là quyết định 571. Tuy nhiên, tòa án

sơ thẩm chỉ đề cập trong một phần nhận định nhưng chưa xem xét tính hợp pháp của quyết định 571 là chưa đúng theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Do vậy, tòa án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên bà Lê Thị Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- đương sự;
- Lưu: HS, VP. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên